| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHỢ MỚI**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 111/2017/DS-ST
Ngày: 29-9-2017
V/v tranh chấp "hợp đồng mua bán tài sản"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Lại Hiệp Phong.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

- Ông Lê Đức Thụy;

- Bà Đặng Thị Kim Xuyến.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Kim Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa***: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 157/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2017/QĐST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Võ Công T1, sinh năm 1975; (có mặt).

Cư trú: Ấp M, xã Đ, huyện T, tỉnh A.

*Bị đơn:* Ông Bùi Văn T2, sinh năm 1968; (vắng mặt).

Bà Lê Thị Th, sinh năm 1966; (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh A.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Võ Công T1 trình bày: Vào mùa đông xuân năm 2012 giữa ông và vợ chồng ông T2 và bà Th có hợp đồng mua bán phân bón thuốc trừ sâu. Sau khi mua, vợ chồng ông T2 và bà Th vẫn trả tiền theo từng đợt. Đến ngày 22/5/2015 thì ông T2 bà Th có làm giấy xác nhận nợ còn nợ lại ông số tiền mua phân bón, thuốc trừ sâu 105.600.000 (một trăm lẻ năm triệu sáu trăm nghìn) đồng. Ông có đến nhà ông T2 yêu cầu trả nợ nhiều lần

nhưng vợ chồng ông T2 cứ hứa hẹn mà không trả. Nay, ông yêu cầu ông Bùi Văn T2 cùng vợ là Lê Thị Th trả ông số tiền mua phân bón, thuốc trừ sâu 105.600.000 (một trăm lẻ năm triệu sáu trăm nghìn) đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định nhà nước từ ngày 22/5/2015 đến khi xét xử.

Do ông T2, bà Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, ông T2 giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Năm 2012, ông T1 có hợp đồng mua bán vật tư nông nghiệp với vợ chồng ông T2, bà Th và thỏa thuận thanh toán theo từng đợt. Đến ngày 22/5/2015, sau khi kết sổ ông T2, bà Th còn nợ 105.600.000 đồng. Nay, ông T1 yêu cầu vợ chồng ông T2, bà Th trả 105.600.000 đồng và tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 22/5/2015 đến ngày Tòa án xét xử.

Phía ông T2, bà Th được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến.

Xét thấy, hợp đồng mua bán vật tư nông nghiệp giữa ông T1 với ông T2, bà Th phát sinh trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận, được ông T2, bà Th ký xác nhận nợ ngày 22/5/2015. Do ông T2 và bà Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông T1 khởi kiện yêu cầu trả 105.600.000 đồng là có căn cứ.

Về lãi suất, do ông T2, bà Th chậm thực nghĩa vụ ảnh hưởng đến quyền lợi của ông T1 nên việc ông T1 yêu cầu tính lãi suất kể từ ngày 22/5/2015 đến ngày xét xử là phù hợp các Điều 305, 438 Bộ luật dân sự 2005.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ông T1 khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với ông T2, bà Th. Ông T2, bà Th cư trú tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh A, căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Ông T2, bà Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Giữa ông T1 với ông T2, bà Th có giao kết mua bán tài sản là vật tư nông nghiệp trên cơ sở tự nguyện. Tuy hợp đồng mua bán không lập thành văn bản nhưng được các bên thừa nhận và có làm giấy xác nhận nợ ngày 22/5/2015; nội dung hợp đồng không trái pháp luật, đạo đức xã hội và đã thực hiện, theo đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Theo giấy xác nhận nợ ngày 22/5/2015, ông T2, bà Th thừa nhận còn nợ ông T1 số tiền 105.600.000 đồng. Đến nay, ông T2, bà Th vẫn chưa thực hiện việc thanh toán tiền mua vật tư nông nghiệp cho ông T1 là vi phạm nghĩa vụ. Do đó, ông T1 khởi kiện yêu cầu ông T2, bà Th trả tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ 105.600.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 438 Bộ luật dân sự 2005, nên được chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc ông T2, bà Th có trách nhiệm trả cho ông T1 số tiền 105.600.000 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật của ông T1 kể từ ngày 22/5/2015 đến khi xét xử. Xét thấy, ông T2 và bà Th ký xác nhận nợ với ông T1 vào ngày 22/5/2015. Nhưng ông T2, bà Th chậm thực nghĩa vụ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông T1 nên việc ông T1 yêu cầu tính lãi suất kể từ ngày 22/5/2015 đến ngày xét xử là phù hợp các Điều 305 Bộ luật dân sự.

Tại Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2011của Ngân hàng Nhà nước quy định mức lãi suất cơ bản 9%/năm, (0,75%/tháng), (0,025%/ngày), số tiền lãi được tính như sau:

Từ ngày 06/6/2017 đến ngày 29/9/2017= 861 ngày.

861 ngày x 105.600.000 đồng x 0,025% = 22.730.400 đồng.

Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử buộc ông T2, bà Th có nghĩa vụ trả cho T1 số tiền nợ 105.600.000 đóng và tiền lãi 22.730.400 đồng là phù hợp các Điều 305, 438 Bộ luật dân sự 2005.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông T1 khởi kiện và được Tòa án chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông T2, bà Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 298, 305, 438 Bộ luật Dân sự 2005;

Các Điều 26, 35, 39, 92, 144, 147, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Công T1.

Buộc ông Bùi Văn T2 và bà  Lê Thị Th có trách nhiệm liên đới trả cho ông Võ Công T1 105.600.000 (một trăm lẻ năm triệu sáu trăm nghìn) đồng tiền nợ và 22.730.400 (hai mươi hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn bốn trăm) đồng tiền lãi.

Tổng cộng: 128.330.400 (một trăm hai mươi tám triệu ba trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm) đồng.

[2]. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Bùi Văn T2 và bà Lê Thị Th phải chịu 6.416.520 (sáu triệu bốn trăm mười sáu nghìn năm trăm hai mươi) đồng.

- Ông Võ Công T1 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.640.000 (hai triệu sáu trăm bốn mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0013981 ngày 06/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho bên được thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký tên và đóng dấu)*

**Lại Hiệp Phong**

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THA dân sự Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu./.